

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Trần Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 04 tháng 3 năm 197A tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 9/74/128 T.Đ.T, phường A.D, Quận Lê Chân, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Quốc K, sinh năm 194B; con bà: Đào Thị T, sinh năm 194C; có vợ: Bùi Thị L, sinh năm 198D; có 1 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền sự : Ngày 12/6/2017 Công an phường Trần Nguyên Hãn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 tiền án (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 07/9/2017; tạm giam ngày 16/9/2017. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy từ năm 2000 nên khoảng 18h ngày 06/9/2017 T điều khiển xe moto BKS: 15B1- 6268X đến khu vực đường tàu Mê Linh- Lê Chân- Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Tại đây T đã gặp và mua của 01 người nữ giới không quen biết 03 gói heroin với giá 50.000 đồng/ 1 gói. Sau khi nhận số ma túy từ người phụ nữ trên T cầm 03 gói heroin trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe máy ra về khi đi được 50m thì bị lực lượng Công an thuộc tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an Quận Lê Chân kiểm tra bắt giữ, đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an Quận Lê Chân, Hải Phòng lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động và 01 xe máy BKS: 15B1- 6268X.

Tại bản kết luận giám định số 1008 ngày 10/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “03 gói giấy chứa chất bột màu trắng thu giữ của T là ma túy, có trọng lượng: 0,3222 gam, là loại: heroin”

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS, ngày 21/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 : Xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong; trả lại bị cáo 01 điện thoại Viettel đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về hòa đồng với xã hội và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 06/9/2017, Phạm Văn T có hành vi cất giữ trái phép 0,3222 gam ma túy là loại heroin với mục đích để sử dụng và bị bắt quả tang, tại khu vực đường tàu Mê Linh, Quận Lê Chân, Hải Phòng,

[3] Hành vi của bị cáo được chứng minh tại: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 35 phút ngày 06/9/2017; biên bản niêm phong và mở niêm phong; Kết luận giám định số 1008 ngày 10/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy ngày ngày 06 tháng 9 năm 2017, trước thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực). Căn cứ khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015: Hành vi của bị cáo bị xét xử theo quy định của BLHS năm 1999 là phù hợp. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Theo đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành của Bộ luật Hình sự năm 2015 số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung thì:

b) Các điều khoản của Bộ luật Hình sự 2015 xóa bỏ một tội phạm... và các quy định có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử....”

h) Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 và điểm b khoản 1 Điều này.

Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 quy định:

“3.Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi có điều luật đó có hiệu lực thi hành”

Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 nên được áp dụng để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất gây nghiện và là nguyên nhân gây lên các tệ nạn xã hội, các bệnh dịch nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án nên phải xử lý nghiêm.

[7] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo Phạm Văn T có 01 tiền sự : Ngày 12/6/2017 Công an phường Trần Nguyên Hãn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 tiền án (đã xóa): Tại bản án số 04 ngày 14/7/1997 Tòa án quân sự Khu vực I quân khu 3 xử phạt 12 tháng tù tội Đào ngũ và 18 tháng tù tội Cướp giật tài sản của công dân tổng hợp hình phạt là 30 tháng tù. Tiền án này của bị cáo đã được xóa, nên lần phạm tội này của bị cáo không bị coi là tái phạm , nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Song xét thấy tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với lượng ma túy thu giữ của bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định còn lại đã được niêm phong, xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Viettel đã cũ thu giữ của bị cáo xét đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên không có cơ sở để tịch thu, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí đối với bị cáo.

[10] Đối với 01 xe moto BKS: 15B1- 62688 thu giữ khi của T quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng Tâm nên đã trả lại cho chị Bùi Thị L, sinh năm 198D là vợ của T để sử dụng.

[11] Quá trình điều tra T khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của người nữ giới trên và nhận dạng được đối tượng bán ma túy cho Tâm là Phạm Thị T- sinh năm 197E; ĐKNKTT: đội 1, xã P.H, H.H, Nam Định, tại cơ quan điều tra Phạm Thị T khai không quen biết và không bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của Phạm Văn T không còn chứng cứ khác để xác định T đã mua ma túy nhiều lần để sử

dụng, đối với đối tượng Phạm Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; Điều 7; khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Phạm Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ - Ngày 07/9/2017.

2. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định đã được niêm phong.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động Viettel đã cũ thu giữ của bị cáo (Để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí đối với bị cáo)

(Theo Biên bản giao nhận tài sản vật chứng ngày 18/12/2017 giữa Cơ quan Công an Quận Lê Chân và Chi cục thi hành án dân sự Quận Lê Chân)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo bản án : Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm Sát: 02 bản;
- TATP: 01 bản;
- CAQ. Lê Chân: 01 bản;
- THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp Hải Phòng: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phin Lương Xuân Hiếu

Phạm Trung Dũng

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Trung Dũng